RESULTS: LIST OF RESULTS

Competition	Place	Date	Category	Weapon	Gender	Event	Type
Grand Prix	Shanghai	2023-05-20	S	F	M	I	GP

* Results of the competitions marked with asterisk were not validated yet.

Pool 1 Piste Blue 09:00 — **Referee: GORAL Tomasz (SWE)**, **VILLENEUVE Charles (FRA)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	LIU Zihao		D/1	V/5	V/5	V/5	D/4	V/5	0.67	25	19	6
TPE	CHEN Chih Chieh	V/5		V/5	V/5	D/4	V/5	V/5	0.83	29	10	19
KOR	KIM Tae Hwan	D/2	D/0		V/4	V/5	V/5	D/1	0.5	17	26	-9
SGP	TAY Daniel Yee Jye	D/0	D/0	D/3		D/0	D/0	D/0	0	3	29	-26
HKG	CHENG Tit Nam	D/4	V/5	D/4	V/5		D/4	V/5	0.5	27	22	5
USA	KUMBLA Sidarth	V/5	D/2	D/4	V/5	V/5		V/5	0.67	26	21	5
HUN	SZEMES Gergo	D/3	D/2	V/5	V/5	D/3	D/3		0.33	21	21	0

Pool 2 Piste Yellow 09:00 — **Referee: SUH Sangwon (KOR)**, **CHANTASUVANNASIN Nunta (THA)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	CHEN Haiwei		V/5	V/5	D/4	V/5	V/5	V/5	0.83	29	13	16
NZL	CUI Leon	D/1		D/1	D/1	D/1	D/0	D/0	0	4	30	-26
HKG	CHOI Chun Yin Ryan	D/4	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	0.83	29	13	16
CHN	ZENG Zhaoran	V/5	V/5	D/4		V/5	V/5	V/5	0.83	29	16	13
MAC	NG Wai Kit	D/0	V/5	D/0	D/2		D/0	D/1	0.17	8	26	-18
TPE	YUEH Che-Hao	D/2	V/5	D/1	D/1	V/5		D/1	0.33	15	20	-5
CAN	LIU Patrick	D/1	V/5	D/2	D/3	V/5	V/5		0.5	21	17	4

Pool 3 Piste Green 09:00 — **Referee: ARMATA Gaspare (ITA)**, **KAMYNINA Anna (NZL)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
KOR	KIM Seung Hyun		D/2	V/5	D/4	D/2	V/5	V/5	0.5	23	25	-2
USA	OLIVARES Marcello	V/5		V/5	V/5	D/2	V/5	D/4	0.67	26	17	9
CHN	ZHAO Mianyue	D/2	D/0		D/4	D/4	D/1	D/1	0	12	30	-18
UZB	SOLIKHOJIEV Akhmadillokhon	V/5	D/3	V/5		D/3	D/1	D/3	0.33	20	28	-8
HKG	CHEUNG Ngo Chun	V/5	V/5	V/5	V/5		D/4	V/5	0.83	29	18	11
FRA	BIBARD Tyvan	D/4	D/2	V/5	V/5	V/5		V/5	0.67	26	19	7
POL	RZADKOWSKI Andrzej	D/4	V/5	V/5	V/5	D/2	D/3		0.5	24	23	1

Pool 4 Piste Red 09:00 — **Referee: HUANG Hao Chih (TPE)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
HKG	CHAN Kyle		V/5	D/2	D/2	V/5	D/2	V/5	0.5	21	22	-1
QAT	HUSSEIN Khaled Aref	D/3		D/2	D/1	D/2	D/1	D/1	0	10	30	-20
JPN	ABE Yoshiki	V/5	V/5		D/0	V/5	V/5	D/3	0.67	23	20	3
GER	KAHL Alexander	V/5	V/5	V/5		D/2	V/5	V/5	0.83	27	13	14
CHN	GUO Yifan	D/2	V/5	D/4	V/5		V/5	D/2	0.5	23	22	1
GBR	WILLIAMS David	V/5	V/5	D/2	D/1	D/3		V/5	0.5	21	19	2
HUN	DOSA Daniel	D/2	V/5	V/5	D/4	V/5	D/1		0.5	22	21	1

Pool 5 Piste 5 09:00 — **Referee: MADR Vilem (CZE)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	LIU Juntao		V/5	D/4	V/5	V/5	D/0	D/3	0.5	22	22	0
TPE	CHEN Yi-Tung	D/1		D/2	V/5	V/5	D/3	V/5	0.5	21	18	3
FRA	EDIRI Alexandre	V/5	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	19	11
QAT	OWAIDA Ali	D/4	D/0	D/4		V/5	D/1	D/4	0.17	18	27	-9
ISR	FINSTERBUSH Ori	D/2	D/1	D/4	D/2		D/1	D/4	0	14	30	-16
JPN	ITO Takuma	V/5	V/5	D/4	V/5	V/5		D/3	0.67	27	15	12
HKG	LAM Ho Long	V/5	D/2	D/1	V/5	V/5	V/5		0.67	23	24	-1

Pool 6 Piste 6 09:00 — **Referee: VARGA Katalin (HUN) / CHENG CHI-HUNG Gerald (HKG)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
AUT	REICHETZER Tobias		D/2	D/3	D/4	D/2	D/4	V/5	0.17	20	25	-5
GBR	MEPSTEAD Marcus	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	7	23
CAN	GU Daniel	V/5	D/0		V/5	D/4	V/5	V/5	0.67	24	18	6
ITA	MARTINI Tommaso	V/5	D/3	D/2		V/5	V/5	V/5	0.67	25	23	2
JPN	HAYASHI Shoren	V/5	D/0	V/5	D/2		V/5	D/2	0.5	19	22	-3
TPE	KUO Chun-You	V/5	D/1	D/2	D/4	D/1		V/5	0.33	18	25	-7
CHN	SU Weiwen	D/0	D/1	D/1	D/3	V/5	D/1		0.17	11	27	-16

Pool 7 Piste 7 09:00 — **Referee: WITKOWSKI Andrzej (POL)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
ITA	AVOLA Giorgio		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	13	17
CHN	QIAN Long	D/1		V/5	D/3	D/2	D/4	V/5	0.33	20	26	-6
MAC	WU Chong Him	D/3	D/2		D/1	D/0	D/2	D/3	0	11	30	-19
JPN	OISHI Riki	D/3	V/5	V/5		V/5	V/5	V/5	0.83	28	14	14
KOR	YOUN Jeonghyun	D/1	V/5	V/5	D/2		V/5	D/3	0.5	21	20	1
AUT	ETTELT Maximilian	D/3	V/5	V/5	D/3	D/3		D/3	0.33	22	26	-4
TPE	HSU Sheng-Hung Jasper	D/2	D/4	V/5	D/0	V/5	V/5		0.5	21	24	-3

Pool 8 Piste 8 09:00 — **Referee: ACEVEDO Pablo (ESP)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
KOR	KIM Gyeongmu		V/5	V/5	V/5	V/5	D/2	V/5	0.83	27	14	13
USA	BOURTIS James	D/4		V/5	D/4	D/3	V/5	V/5	0.5	26	21	5
UZB	SEMENEEV Radmir	D/1	D/1		D/3	V/5	D/2	D/3	0.17	15	27	-12
CHN	WU Zetao	D/3	V/5	V/5		V/5	D/3	V/5	0.67	26	19	7
CRO	SPOLJAR Borna	D/0	V/5	D/2	D/2		D/2	V/5	0.33	16	24	-8
ITA	FILIPPI Davide	V/5	D/3	V/5	V/5	V/5		D/4	0.67	27	19	8
TPE	HUNG Shao-Jie	D/1	D/2	V/5	D/0	D/1	V/5		0.33	14	27	-13

Pool 9 Piste 9 09:00 — **Referee: BARDENHAGEN Tim (GER)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
USA	LOUIE Bryce		V/5	V/5	D/3	V/5	D/2	V/5	0.67	25	16	9
CHN	CHEN Ziyuan	D/0		V/5	D/1	D/4	D/0	D/3	0.17	13	27	-14
SGP	SOH Jasper	D/1	D/2		D/3	D/1	D/0	V/5	0.17	12	28	-16
JPN	SUZUMURA Kenta	V/5	V/5	V/5		D/2	V/5	V/5	0.83	27	17	10
ITA	DI TOMMASO Alessio	D/2	V/5	V/5	V/5		D/2	V/5	0.67	24	19	5
FRA	SIDO Alexandre	V/5	V/5	V/5	D/3	V/5		V/5	0.83	28	11	17
TPE	KUO Chang-Chieh	D/3	V/5	D/3	D/2	D/2	D/2		0.17	17	28	-11

Pool 10 Piste 12 09:00 — **Referee: KOEHLER Kelly (USA)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
POL	SIESS Michal		D/4	V/5	V/5	V/5	D/2	V/5	0.67	26	16	10
ITA	BIANCHI Guillaume	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	10	20
AUS	GLASSON Joseph	D/1	D/2		D/2	V/5	V/5	V/5	0.5	20	22	-2
CHN	CAI Jiahong	D/0	D/0	V/5		V/5	D/3	D/2	0.33	15	23	-8
TPE	HUANG Li-Wei	D/3	D/2	D/0	D/1		D/0	D/0	0	6	30	-24
KOR	AN Hyeonbhin	V/5	D/2	D/4	V/5	V/5		V/5	0.67	26	16	10
SGP	NEO Max Wei Kit	D/2	D/0	D/3	V/5	V/5	D/1		0.33	16	22	-6

Pool 11 Piste 14 09:00 — **Referee: CHUA Eugene Wee Hong (SGP)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
BRA	TOLDO Guilherme		D/4	V/5	V/5	V/5	D/3	D/2	0.5	24	14	10
FRA	SAVIN Rafael	V/5		V/5	D/0	V/5	V/5	V/5	0.83	25	19	6
TPE	LIU Yin-Yuan	D/0	D/1		D/1	V/5	D/3	D/3	0.17	13	26	-13
CHN	LI Jinyuan	D/0	V/5	V/5		V/5	D/4	D/2	0.5	21	17	4
MAC	IM Kai Fong	D/0	D/1	D/1	D/1		D/1	D/0	0	4	30	-26
USA	GASSNER Ethan	V/4	D/4	V/5	V/5	V/5		V/5	0.83	28	17	11
HKG	LEUNG Chin Yu	V/5	D/4	V/5	V/5	V/5	D/1		0.67	25	17	8

Pool 12 Piste 16 09:00		Referee: HAMANO Tadashi (JPN)							V/M	HS	HR	HS/HR
TPE	HOU Yen-Bin		D/0	D/0	D/0	D/0	D/2	D/1	0	3	30	-27
UZB	MOLINA Ilyas	V/5		D/3	D/2	D/2	V/5	V/5	0.5	22	20	2
GBR	BIRD Harry	V/5	V/5		V/5	D/4	D/3	V/5	0.67	27	17	10
PUR	PADUA Carlos M.	V/5	V/5	D/3		D/3	D/2	V/5	0.5	23	18	5
CHN	XU Jie	V/5	V/5	V/5	V/5		D/3	D/3	0.67	26	19	7
USA	UM Ethan	V/5	D/2	V/5	V/5	V/5		D/0	0.67	22	20	2
HKG	YEUNG Chi Ka	V/5	D/3	D/1	D/1	V/5	V/5		0.5	20	19	1

Pool 13 Piste Blue 11:00		Referee: CHUA Eugene Wee Hong (SGP) CHENG CHI-HUNG Gerald (HKG)							V/M	HS	HR	HS/HR
CYP	TOFALIDES Alex		V/5	V/5	D/1	D/3	V/5	D/3	0.5	22	20	2
GER	RENNER Moritz	D/1		D/1	V/5	V/5	V/5	D/2	0.5	19	27	-8
CHN	ZHOU Qiteng	D/1	V/5		V/5	V/5	D/2	D/3	0.5	21	24	-3
HUN	FRUHAUF Benjamin	V/5	D/4	D/4		D/2	D/2	D/3	0.17	20	26	-6
KOR	KIM Dongsu	V/5	D/4	D/4	V/5		V/5	D/4	0.5	27	23	4
POL	BOROWIEC Piotr	D/3	D/4	V/5	V/5	D/3		D/3	0.33	23	24	-1
USA	CHAMLEY-WATSON Miles	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5		1	30	18	12

Pool 14 Piste Yellow 11:00		Referee: HUANG Hao Chih (TPE) KAMYNINA Anna (NZL)							V/M	HS	HR	HS/HR
USA	CHEN Andrew		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	17	13
SGP	ROBSON Samuel Elijah	D/3		V/5	V/5	D/3	V/5	D/4	0.5	25	20	5
AUT	LECHNER Moritz	D/2	D/3		D/2	V/5	V/5	D/2	0.33	19	26	-7
MAS	CHENG Tristan Xing Han	D/4	D/2	V/5		V/5	D/2	D/4	0.33	22	25	-3
MAC	LAM Pak Kio	D/4	V/5	D/2	D/3		D/1	D/3	0.17	18	28	-10
FRA	GUILLAUME Jean	D/1	D/0	D/4	V/5	V/5		D/1	0.33	16	23	-7
CHN	MO Ziwei	D/3	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5		0.83	28	19	9

Pool 15 Piste Green 11:00		Referee: KOEHLER Kelly (USA)							V/M	HS	HR	HS/HR
MAC	NG Keng Leong		D/2	D/0	D/3	D/1	D/1	D/0	0	7	30	-23
CHN	QIANG Lumin	V/5		D/0	D/2	D/2	D/2	D/1	0.17	12	27	-15
ITA	INGARGIOLA Francesco	V/5	V/5		V/5	V/5	D/2	V/5	0.83	27	11	16
HKG	NG Lok Wang Lawrence	V/5	V/5	D/3		V/5	V/5	D/3	0.67	26	21	5
POL	JAKUBOWSKI Adam	V/5	V/5	D/2	D/2		V/5	D/1	0.5	20	21	-1
GER	KLEIN Luis	V/5	V/5	V/5	D/4	D/3		V/5	0.67	27	18	9
FRA	CHASTANET Maximilien	V/5	V/5	D/1	V/5	V/5	D/3		0.67	24	15	9

Pool 16 Piste Red 11:00		Referee: CHANTASUVANNASIN Nunta (THA) VILLENEUVE Charles (FRA)							V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	LIANG Wenxi		D/0	D/1	D/2	D/1	D/4	V/5	0.17	13	27	-14
CAN	BROSZUS Blake	V/5		V/5	D/2	V/5	D/3	V/5	0.67	25	15	10
UZB	ASRANOV Mukhammad Yusuf	V/5	D/2		V/5	V/5	D/2	V/5	0.67	24	15	9
HUN	NEMETH Andras	V/5	V/5	D/4		V/5	V/5	V/5	0.83	29	16	13
POL	KASKOW Piotr	V/5	D/1	D/0	D/3		D/3	D/4	0.17	16	26	-10
KOR	IM Cheolwoo	V/5	V/5	V/5	D/2	V/5		V/5	0.83	27	17	10
MAC	WONG Soi Cheong	D/2	D/2	D/0	D/2	V/5	D/0		0.17	11	29	-18

Pool 17 Piste 5 11:00 **Referee: VARGA Katalin (HUN)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	LING Wanyu		D/0	V/5	D/1	D/4	D/2	D/3	0.17	15	28	-13
HKG	CHOI Nicholas Edward	V/5		D/4	D/3	D/1	D/3	D/4	0.17	20	25	-5
KOR	KIM Minseo	D/3	V/5		V/5	D/2	V/5	V/5	0.67	25	22	3
POL	JURKIEWICZ Jan	V/5	V/5	D/2		D/3	D/4	D/2	0.33	21	24	-3
FRA	LOISEL Pierre	V/5	V/5	V/5	V/5		V/5	V/5	1	30	14	16
CRO	LESKOVAC Janko	V/5	V/5	D/2	V/5	D/2		D/4	0.5	23	24	-1
JPN	SAITO Toshiya	V/5	V/5	D/4	V/5	D/2	V/5		0.67	26	23	3

Pool 18 Piste 6 11:00 **Referee: ARMATA Gaspare (ITA)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	TANG Yuncong		D/3	V/5	D/2	V/5	D/2	V/5	0.5	22	20	2
GER	FABINGER Nils Alexander	V/5		D/3	D/3	V/5	D/4	V/5	0.5	25	23	2
GBR	MINOTT Kamal	D/3	V/5		D/3	D/2	V/5	V/5	0.5	23	23	0
KOR	LEE Kwanghyun	V/5	V/5	V/5		V/5	D/4	V/5	0.83	29	19	10
POL	WOJTKOWIAK Adrian	D/2	D/2	V/5	D/4		D/4	D/4	0.17	21	27	-6
SRB	CUK Veljko	V/5	V/5	D/3	V/5	V/5		V/5	0.83	28	22	6
FRA	SPICHIGER Adrien	D/0	D/3	D/2	D/2	V/5	D/3		0.17	15	29	-14

Pool 19 Piste 7 11:00 **Referee: MADR Vilem (CZE)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
DEN	WINTERBERG-POULSEN Jonas		D/4	D/1	V/5	V/5	D/4	V/5	0.5	24	22	2
GBR	COOK Jaimie	V/5		D/0	V/5	D/2	D/0	V/5	0.5	17	26	-9
JPN	NISHIGUCHI Yasutaka	V/5	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	6	24
CHN	LU Hengrui	D/3	D/4	D/2		D/3	D/0	D/4	0	16	30	-14
HKG	CHIU Man To	D/3	V/5	D/1	V/5		D/3	V/5	0.5	22	20	2
KOR	HA Taegyu	V/5	V/5	D/1	V/5	V/5		V/5	0.83	26	15	11
ISV	LAO Scott	D/1	D/3	D/1	V/5	D/0	D/3		0.17	13	29	-16

Pool 20 Piste 8 11:00 **Referee: GORAL Tomasz (SWE)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	CAI Jinhui		D/1	V/5	V/5	D/1	V/5	D/4	0.5	21	24	-3
HKG	LEE Yat Long	V/5		D/1	V/5	V/3	V/5	D/3	0.67	22	19	3
JPN	IIMURA Kazuki	D/4	V/5		V/5	D/4	V/5	D/4	0.5	27	20	7
CAN	LI Edward	D/4	D/2	D/2		D/0	V/5	D/2	0.17	15	28	-13
GBR	ARCHER Kristjan	V/5	D/2	V/5	V/5		V/5	V/5	0.83	27	12	15
TPE	PAN Yen-Lun	D/1	D/4	D/2	D/3	D/1		D/3	0	14	30	-16
ESP	BRETEAU Ignacio	V/5	V/5	V/5	V/5	D/3	V/5		0.83	28	21	7

Pool 21 Piste 9 11:00 **Referee: ACEVEDO Pablo (ESP)**

									V/M	HS	HR	HS/HR
GBR	DAVIS James-Andrew		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	13	17
HUN	TOTH Gergely	D/3		V/5	D/3	V/5	V/5	V/5	0.67	26	15	11
CHN	XIAO Bosen	D/1	D/2		D/1	D/1	V/5	V/5	0.33	15	27	-12
ARG	SERVELLO Augusto Antonio	D/0	V/5	V/5		V/5	V/5	V/5	0.83	25	15	10
CAN	HAMILTON Bogdan	D/4	D/1	V/5	D/1		D/2	V/5	0.33	18	22	-4
SGP	NG Jet Shang Fei	D/3	D/2	D/4	D/1	V/5		D/3	0.17	18	27	-9
UZB	SOLIKHOJIEV Anvarkhon	D/2	D/0	D/3	D/4	D/1	V/5		0.17	15	28	-13

Pool 22 Piste 12 11:00		Referee: SUH Sangwon (KOR)							V/M	HS	HR	HS/HR
GBR	SOSNOV David		V/5	V/5	V/5	D/4	D/2	D/2	0.5	23	20	3
QAT	KHALIFA Abdalla	D/3		D/3	V/5	D/0	D/3	D/0	0.17	14	27	-13
POL	KOZAK Mateusz	D/1	V/5		V/5	V/5	V/5	D/3	0.67	24	19	5
CHN	YANG Zhenkai	D/1	D/2	D/1		D/3	D/1	D/3	0	11	30	-19
USA	EMMER Chase	V/5	V/5	D/2	V/5		V/5	D/1	0.67	23	20	3
UKR	YUNES Klod	V/5	V/5	D/3	V/5	D/3		V/5	0.67	26	20	6
FRA	MERTINE Julien	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	D/4		0.83	29	14	15

Pool 23 Piste 14 11:00		Referee: WITKOWSKI Andrzej (POL)							V/M	HS	HR	HS/HR
ITA	ROSATELLI Damiano		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	1	30	17	13
JPN	NAGANO Yudai	D/4		V/5	V/5	V/5	V/5	V/5	0.83	29	19	10
CRO	FILES Petar	D/3	D/4		V/5	D/4	V/5	D/3	0.33	24	25	-1
KOR	KIM Kimin	D/2	D/2	D/2		V/5	D/3	D/1	0.17	15	25	-10
AUT	POSCHARNIG Johannes	D/4	D/4	V/5	D/0		D/4	V/5	0.33	22	28	-6
TPE	LU Yu-Hao	D/2	D/2	D/3	V/5	V/5		D/0	0.33	17	27	-10
CHN	SU Zhenghui	D/2	D/2	V/5	V/5	D/4	V/5		0.5	23	19	4

Pool 24 Piste 16 11:00		Referee: BARDENHAGEN Tim (GER) HAMANO Tadashi (JPN)							V/M	HS	HR	HS/HR
CHN	CAI Jinpan		D/2	V/5	D/4	D/3	D/2	D/3	0.17	19	26	-7
ITA	LUPERI Edoardo	V/5		V/5	V/5	V/5	V/5	D/2	0.83	27	14	13
MAC	LAM Sio San	D/1	D/1		D/2	D/3	D/1	D/0	0	8	30	-22
CHN	WU Bin	V/5	D/3	V/5		V/5	D/4	V/5	0.67	27	22	5
CAN	HAY Gavin	V/5	D/3	V/5	D/2		D/3	D/1	0.33	19	26	-7
POL	TARASIEWICZ Maxime	V/5	D/0	V/5	V/5	V/5		V/5	0.83	25	19	6
FRA	ROGER Wallerand	V/5	V/5	V/5	D/4	V/5	D/4		0.67	28	16	12

2024-03-28